

Số: 984 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 05 thủ tục hành chính mới, 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Thanh tra huyện, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 453/TTr-TTr ngày 25 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Thanh tra huyện, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ (*Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh, các sở, ban ngành tỉnh; 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã đã được công bố tại Quyết định số 172/QĐ-UBND, Quyết định số 173/QĐ-UBND, Quyết định số 174/QĐ-UBND

ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan liên quan liên quan, căn cứ thủ tục hành chính tại Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính chung trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

- Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan nghiêm ngặt, công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị và đăng tải đầy đủ các nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

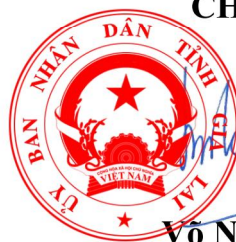
- UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý nghiêm ngặt, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại đơn vị và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Thanh tra huyện, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thanh tra Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị cấp huyện (UBND cấp huyện sao gửi);
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, THANH TRA TỈNH, CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH, UBND CẤP HUYỆN,
THANH TRA HUYỆN, CÁC PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH						
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh 2.001928	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. 	Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về công bố thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

2	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh 2.001924	<p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p>	Thanh tra tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<p>- Luật Khiếu nại 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ</p>
---	--	--	---	--------------------------------------	-------	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện 2.001927	<p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p>	UBND cấp huyện, Thanh tra huyện; các phòng, ban, chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<p>- Luật Khiếu nại 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.</p>
2	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện 2.001920	<p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p>	UBND cấp huyện, Thanh tra huyện	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<p>- Luật Khiếu nại 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ</p>

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã 2.001925	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. 	UBND cấp xã	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ
---	---	---	-------------	--------------------------------------	-------	---

PHỤ LỤC II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, THANH TRA TỈNH, CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH, UBND CẤP HUYỆN, THANH TRA HUYỆN, CÁC PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)*

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh			
1		Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
2		Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Thanh tra huyện, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện			
1		Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
2		Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã			
1		Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh